

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 159/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1425/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1974 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th.

Tạm trú: Số 75/19/10 đường Ng, Phường X, quận T, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Ngô Huy T, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 128 đường số 792, tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 13/11/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Bà và ông Ngô Huy T xây dựng gia đình năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tr, tỉnh Th. Sau khi xây dựng gia đình, vợ chồng bà chung sống ở quê được khoảng 01 tháng thì theo gia đình chồng chuyển vào xã A, huyện C, Thành phố H chung sống cùng gia đình. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác có con riêng, vì không thể sống như vậy nên năm 2006 bà chuyển về Phường X, quận T, Thành phố H cho đến nay và vợ chồng cũng ly thân từ đó. Từ lúc bà chuyển đi đến

nay đã gần 15 năm, giữa bà và ông T không còn liên hệ, không quan tâm đến nhau, ông T chỉ thỉnh thoảng gặp con, nay bà nhận thấy tình cảm không còn, hai bên đã không còn chung sống một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông T có 02 con chung đều đã trưởng thành tên Ngô Huy S, sinh năm 1996 và Ngô Thị Nh, sinh năm 1997.

Tài sản chung bà xác định không có, nợ chung không có.

** Bị đơn là ông Ngô Huy T vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 13/11/2020, bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Ngô Huy T, con chung đều đã trưởng thành, tài sản chung không có, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại số 128 đường số 792, tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (ông Hiếu nhận trực tiếp và anh ruột ông H là ông Ngô Huy N nhận thay các văn bản tố tụng) nhưng vẫn không đến Tòa, do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Ngô Huy T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th cấp ngày 14/7/1995, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của bà Th thì sau khi xây dựng gia đình vào năm 1995, sống chung được khoảng 01 tháng thì vợ chồng bà theo gia đình chồng chuyển về xã A, huyện C, Thành phố H sinh sống, sống hạnh phúc đến năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác có con riêng, vì không chấp nhận cuộc sống như vậy nên năm 2006, bà chuyển đến quận T, Thành phố H sinh sống, bà và ông T không còn liên hệ, quan tâm đến nhau gần 15 năm này, tình cảm bà dành cho ông T không còn, hai bên xa nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu được ly hôn.

Xét ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng với bà Th, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do bà Th cung cấp, bà Th và ông T không còn chung sống cùng chung một địa chỉ, do đó Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xác minh về tình trạng hôn nhân của ông bà tại địa phương theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét tình trạng quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông T là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Bà Th và ông T có 02 con chung đều đã trưởng thành tên Ngô Huy S, sinh năm 1996 và Ngô Thị Nh, sinh năm 1997.

[5] Về tài sản chung:

Bà Th xác định không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Th xác định không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Ngô Huy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th cấp ngày 14/7/1995 cho bà Th và ông T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Bà Th và ông T có 02 con chung đều đã trưởng thành tên Ngô Huy S, sinh năm 1996 và Ngô Thị Nh, sinh năm 1997.

3. Về chia tài sản chung:

Bà Th xác định không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Th xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084876 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**